

Số: /KH - MNXMP

Mường Pồn, ngày 05 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện quyết định số: 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của thủ tướng chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện kết luận số 51/TW ngày 30/5/2020 của ban bí thư về tiếp tục thực hiện nghị quyết hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 52/2020/ TT- BGDĐT ban hành Điều lệ trường MN;

Căn cứ thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Thông tư số 06/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư Quy định về Công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDMN;

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 1117/PGDĐT-GDMN ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

Công văn số 1240/KH-PGDĐT ngày 9/9/2024 về Kế hoạch kiểm tra năm học 2023-2024;

Công văn số 1237/CV-PGDĐT ngày 9 tháng 9 năm 2024 triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm học 2024 – 2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thực trạng của nhà trường

1.1. Về quy mô trường lớp, học sinh:

- Tổng số: 01 trường với 14 lớp (gồm 01 trung tâm và 04 điểm trường) với tổng số 262 học sinh (trong đó học sinh nữ 134 trẻ, nam; 128 trẻ, học sinh dân tộc 261/262 trẻ, nữ dân tộc: 134 trẻ) cụ thể

+ Học sinh mẫu giáo đơn: 118 trẻ

+ Học sinh MGG: 75 trẻ

+ Học sinh nhà trẻ: 69 trẻ

- Điểm trung tâm: 03 lớp với tổng số 61 học sinh trong đó học sinh nữ 34 trẻ, nam 25 trẻ, học sinh dân tộc 60/61 trẻ, nữ dân tộc: 36 trẻ: (MGL 17 học sinh, MGG: 26 học sinh, nhà trẻ 18 học sinh, học sinh 5 tuổi: 17 cháu)

- Điểm Mường Pồn: 04 lớp với tổng số 60 học sinh trong đó học sinh nữ 26 trẻ, nam 34 trẻ, học sinh dân tộc 60/60 trẻ, nữ dân tộc: 26 trẻ: (MGL 15 học sinh, MGB: 9 học sinh, MGN: 19 học sinh, Nhà trẻ 17 học sinh, học sinh 5 tuổi: 15 cháu)

- Điểm Huổi Un: 04 lớp với tổng số 80 học sinh trong đó học sinh nữ 46 trẻ, nam 34 trẻ, học sinh dân tộc 80/80 trẻ, nữ dân tộc: 46 trẻ: (MGL 23 học sinh, MGB: 20 học sinh, MGN: 15 học sinh, Nhà trẻ 22 học sinh, học sinh 5 tuổi: 23 cháu. Có 01 cháu 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập)

- Điểm Đỉnh Đèo: 01 lớp với tổng số 16 học sinh trong đó học sinh nữ 8 trẻ, nam 8 trẻ, học sinh dân tộc 16/16 trẻ, nữ dân tộc: 8 trẻ: (trẻ 5 tuổi: 5 cháu; trẻ 4 tuổi: 5 cháu; trẻ 3 tuổi: 6 cháu)

- Điểm Pá Chả: 02 lớp với tổng số 45 học sinh trong đó học sinh nữ 20 trẻ, nam 25 trẻ, học sinh dân tộc 45/45 trẻ, nữ dân tộc: 20 trẻ: (trẻ 5 tuổi: 13 cháu; trẻ 4 tuổi: 8 cháu; trẻ 3 tuổi: 12 cháu; Nhà trẻ 12 cháu)

- Số học sinh học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú: 262 học sinh

1.2. Về đội ngũ

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên của trường 27 đồng chí c trong đó: BGH: 03 đ/c, giáo viên giảng dạy: 21 đồng chí, nhân viên: 03 đồng chí, hợp đồng nấu cơm: 04 đồng chí cụ thể:

+ Cán bộ quản lý: 03 đ/c; Dân tộc: Kinh 02 đ/c, Thái: 01 đ/c, nữ 03 đ/c, nữ DT: 01 đ/c. Trình độ đào tạo: Đại học: 3/3 đ/c, QLNN ngạch chuyên viên: 01 đ/c, trình độ lý luận chính trị: 01 đ/c, bồi dưỡng quản lý giáo dục: 02 đ/c, ĐH QLGD: 01 đồng chí.

+ Tổng số giáo viên của trường: 21 đ/c. Dân tộc: Kinh 08 đ/c, Thái: 13 đ/c, nữ 21 đ/c, nữ DT: 13 đ/c. Trình độ đào tạo: Đại học: 20 đ/c, cao đẳng: 01 đ/c; trung cấp : 0

+ Nhân viên: 03 đ/c, Dân tộc: Kinh 0 đ/c, Thái: 03 đ/c, nữ 02 đ/c, nam: 01 đ/c, nữ DT: 02 đ/c. Trình độ đào tạo: Đại học: 0; Cao đẳng: 0; trung cấp: 02, nhân viên hợp đồng nấu cơm: 03 đ/c.

+ Trường có 01 Chi bộ độc lập với 18 đảng viên.

1.3. Về công tác cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học

- Tổng diện tích toàn trường: 4.216,2m²; cụ thể: Trung tâm 1.256,4m², Mường Pồn 1.182,3m², Huổi Un 970m², Đỉnh Đèo 323,2m², Pá Chả 484,3m²

- Cơ sở vật chất ở trung tâm và các điểm trường cơ bản đảm bảo đủ phòng học đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Tổng số có 14 phòng, trong đó kiên cố: 6 phòng; bán kiên cố: 8 phòng. Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc, bếp nấu ăn cho trẻ, nhà vệ sinh đều được kiên cố; đồ dùng, sách thiết bị đảm bảo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Thuận Lợi , khó khăn

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên.

- Đội ngũ cán bộ nhiệt tình, năng động, có trình độ và năng lực quản lí, tập hợp được sức mạnh đoàn kết của trong và ngoài trường.

- 100% cán bộ giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn trở lên, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, yên tâm trong công tác.

- Nhiều phụ huynh ở các điểm trường đã nâng cao nhận thức và quan tâm đến con em hơn.

2.2. Khó khăn

- Là vùng ngoài thuộc xã đặc biệt khó khăn, 100% là dân tộc thiểu số nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông, trình độ dân trí và đời sống còn thấp, địa bàn dân cư rộng, nằm giải rác không tập trung, nhiều hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh khuyết tật...trên địa bàn chiến tương đối cao 76 cháu (hộ nghèo 39 cháu, cận nghèo, 36 cháu, khuyết tật 1 cháu). Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn do vậy việc huy động XHH cũng như đóng góp cho con em gặp rất nhiều khó khăn. Công tác huy động và duy trì số lượng trẻ gặp nhiều bất cập đặc biệt là trẻ nhà trẻ từ 3-36 tháng tuổi do trẻ còn quá nhỏ, GD có người già trông nom, với địa bàn dân tộc H'Mông bố mẹ thường xuyên ở nương rẫy xa nhà nên đưa con đi cùng.

- 100 % trẻ là con em dân tộc thiểu số nên bất đồng trong ngôn ngữ ảnh hưởng đến công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường .

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên là nữ, nhiều giáo viên trẻ mới ra trường hoặc chuyển từ nơi khác đến, thời gian công tác ít, chưa có kinh nghiệm về chuyên môn, giáo viên đang ở độ tuổi sinh đẻ nhiều, nhiều giáo viên có con

nhỏ nhà lại ở xa nơi lớp đường xá đi lại khó khăn nên ảnh hưởng nhiều đến công tác giảng dạy.

- Cơ sở vật chất của nhà trường xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp trầm trọng như hệ thống phòng học, nhà công vụ, tường bao, sân chơi...khu trung tâm và các điểm trường.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2023-2024

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

- Tổng số trẻ nhà trường huy động ra lớp: 283/321(dân số 0 - 5 tuổi) đạt 88,2%,

- Trẻ nhà trẻ huy động ra lớp: 04 lớp với 82/77 trẻ đạt 106,5%, vượt 5 trẻ vượt 6,5% so với kế hoạch giao.

- Mẫu giáo huy động ra lớp: 201/201 trẻ đạt 100 %

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

2.1. Chất lượng chăm sóc

+ Trẻ có cân nặng bình thường: 275/283 đạt 97,2%

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 7/283 chiếm 2,8%

+ Trẻ có chiều cao bình thường: 275/283 đạt 97,2 %

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 7/283 chiếm 2,8%

2.2. Chất lượng giáo dục

- Trẻ ngoan ngoãn có nề nếp trong học tập lễ phép biết chào hỏi, đoàn kết với bạn bè, 95% trở lên trẻ có kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi, 100% trẻ sử dụng tiếng việt trong giao tiếp.

- Trẻ nhà trẻ tính từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2024 được đánh giá tròn tháng 82/82 trẻ đạt 100%.

- Trẻ mẫu giáo 201 trẻ: Số trẻ được đánh giá theo các mục tiêu: 200/201 (01 trẻ khuyết tật không đánh giá). Trong đó:

- Số trẻ đạt từ 70% các mục tiêu trở lên: 200/200 đạt 100%

- Số trẻ đạt dưới 70% các mục tiêu: 0 trẻ.

- Kết quả giáo dục MG 5 tuổi: Tổng số trẻ 71 trẻ. Số trẻ 5 tuổi được đánh giá: 71/71 trẻ đạt yêu cầu theo các mục tiêu đánh giá 71/71 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 71/71 trẻ đạt 100% về các lĩnh vực phát triển và 100% trẻ được bàn giao cho tiểu học.

- Trong năm học nhà trường tổ chức thành công hội thi "KBBN", và hội thi "Tài năng của bé" cấp trường" kết quả:

Bé khỏe bé ngoan: nhất: 8 giải, nhì: 9 giải; ba: 15 giải; khuyến khích: 17 giải; Công nhận BKBN: 39 cháu

Hội thi Tài năng của bé kết quả:

+ Màn chào hỏi: Kết quả 01 giải nhất (cụm Trung Tâm); 01 giải nhì (cụm Mừng Pôn) 02 giải ba (cụm Huồi Un Đỉnh Đèo, cụm Pá Trá)

+ Nhảy trên nền nhạc: Kết quả 01 giải nhất (cụm Huồi Un Đỉnh Đèo); 01 giải nhì (cụm Mừng Pôn); 02 giải ba (cụm Trung tâm, cụm Pá Trá)

+ Hoạt cảnh: Kết quả 01 giải nhất (cụm Pá Trá) 01 giải nhì (cụm Huồi Un); 02 giải ba (cụm Pá Trá, cụm Mường Pôn)

+ Vận động: Kết quả 01 giải nhất (cụm Pá Trá) 01 giải nhì (cụm Huồi Un); 02 giải ba (cụm Pá Trá, cụm Mường Pôn)

+ Tham gia thi Tài năng của bé cấp cụm (01 nhất chào hỏi, 02 nhì tiết mục nhảy và vận động, 01 khuyến khích tiết mục hoạt cảnh)

3. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

- Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã được phân công phụ trách, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT theo Nghị định 20/2014 của Chính Phủ, thông tư 07/2016 của Bộ GD&ĐT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên:

- Nhà trường luôn làm tốt việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong nhà trường hàng tháng tổ chức sinh hoạt ít nhất 2 lần/ tháng nội dung tập trung vào những nội dung mới, khó và những hạn chế của giáo viên. Tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ thăm lớp kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, việc thực hiện chuyên đề điểm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn, soạn giảng đầy đủ luôn tích cực đổi mới công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

+ GVDG các cấp: 17/21 đạt 81 %

+ Chuyên môn khá: 4 /21 đạt 19 %

+ Chuyên môn yếu : 0

- Số CBGV có chứng chỉ tin học A,B là 24 đ/c

- Số CBGV soạn bài bằng máy vi tính và ứng dụng CNTT là 24/24 đ/c.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

+ Tổng số CBQL: 3, có 3/3 CBQL được đánh giá, xếp loại. trong đó đạt mức Tốt 2/3, tỷ lệ 66,6%; khá 1/3 tỷ lệ 33,4%

+ Tổng số GV: 21, có 21/21 GV được đánh giá, xếp loại. Trong đó đạt mức: Tốt 12/21, tỷ lệ 57,1 %; khá 9/21, tỷ lệ 42,9%;

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Nhà trường đã duy trì, giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I, trường chất lượng cao cấp độ 2; Thực hiện việc cập nhật, lưu giữ minh chứng đầy đủ, khoa học. Làm tốt công tác tham mưu và xã hội hóa giáo dục cho nhà trường để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hoàn thiện tiêu chuẩn 3 theo thông tư 19/2018/TT-BGDĐT Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

6. Kết quả thi đua

6.1. Tập thể:

- Lao động tiên tiến được UBND huyện Điện Biên tặng giấy khen.
- Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh HTXSNV năm 2023, có 04 đ/c được Đảng bộ xã Mường Pồn tặng giấy khen (Chu Thị Hải Yến, Vũ Thị Sơn Ca, Lương Thị Hải, Lò Thị Loan)
- Công đoàn đạt công đoàn cơ sở vững mạnh HTTNV
- Đoàn thanh niên đạt chi đoàn HTXSNV

6.2. Cá nhân

- Chiến sĩ thi đua : 04/27 đ/c đạt 15% (Chu Thị Hải Yến, Vũ Thị Sơn Ca, Nguyễn Thị Thu Trang, Trần Thị Nhuận)
- Lao động tiên tiến: 26/27 đ/c đạt 96,3 %
- UBND huyện ĐB tặng GK: 04/27 đ/c đạt 15%. (Lò Thị Minh Thương, Đinh Thị Thanh Nga, Lương Thị Đào, Đoàn Thị Kim Thoa)

7. Thực hiện các chế độ chính sách

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ ăn trưa cho học sinh theo đúng chỉ đạo của cấp trên. (Miễn học phí 91 học sinh: 70 học sinh 5 tuổi và 21 học sinh Hộ nghèo; các chế độ 105 học sinh được hưởng 200/201 học sinh, 83/83 học sinh hưởng quỹ trò nghèo vùng cao (trong đó có 82 nhà trẻ và 01 học sinh mẫu giáo 5 tuổi), chỉ đạo kế toán và giáo viên cùng phối hợp để thực hiện nghiêm túc việc chi trả chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đầy đủ, kịp thời. Công khai minh bạch các chế độ trên bản tin của nhà trường. Trong năm học nhà trường đã thu học phí và chi trả chế độ cho học sinh đạt trên 90%. (Thu học phí 179/193 đạt 93%; Chi trả chế độ 179/200 đạt 90% tại thời điểm tháng 4, tháng 5/2024) vượt chỉ tiêu ngành giao từ 20% trở lên

IV. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Thực hiện cuộc vận động và các phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu

- 100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trường học có đời sống văn hóa tốt.
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh chuyên đề mới là gì ghi vào đây, không có cán bộ giáo viên bạo hành với trẻ, tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống lương tâm nghề nghiệp,
- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 của BGDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non; thực hiện nghiêm túc cương, tình thương, trách nhiệm tuyệt đối không có giáo viên bạo hành trẻ, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGVNV đăng kí thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ: từ 20%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động XS đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen, các tổ chức đảng và đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức; phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, cải thiện an sinh xã hội, khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cho Nhân dân*

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên học tập chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 về nâng cao đạo đức nhà giáo. Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức cho cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường ký cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động các phong trào thi đua, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành với trẻ

- Đổi mới sáng tạo phương pháp dạy và học, sáng tạo trong giảng, chủ động, tự giác, khắc phục khó khăn thực hiện nhiệm vụ được giao, tích cực học tập, bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian, tích cực xây dựng cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp học.

- Có biện pháp kiên quyết đối với những giáo viên có biểu hiện vi phạm đạo đức nhà giáo, những giáo viên thực hiện không nghiêm túc quy tắc ứng xử trong nhà trường.

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a. Chỉ tiêu

- Toàn trường 14 lớp, tổng số huy động trên dân số địa bàn 264/301 đạt 88%. Trong đó số trẻ học tại địa bàn là 248 trẻ, số trẻ đi học nơi khác 16, trẻ nơi khác đến học nhờ 13 trẻ. Tổng số trẻ nhà trẻ học thực tế tại trường 262 trẻ. Trẻ dân tộc 261/262 trẻ, trẻ nữ 134 trẻ, nữ dân tộc 134 trẻ. Số trẻ hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật: 76 trẻ (Hộ nghèo 39 trẻ, cận nghèo 36 trẻ, 01 trẻ khuyết tật hòa nhập)

+ Trẻ 0 - 2 tuổi: Địa bàn: 104 học sinh, huy động: 68/104 cháu đạt 65,4%. Trong đó số trẻ học tại địa bàn là 68 trẻ, số trẻ đi học nơi khác 0, trẻ nơi khác đến học nhờ 1 trẻ. Tổng số trẻ nhà trẻ học thực tế tại trường 69 trẻ. Trẻ dân tộc 69/69, nữ dân tộc 35 trẻ. Số trẻ hộ nghèo 6 trẻ, cận nghèo 7 trẻ.

+ Trẻ 3 - 5 tuổi: Địa bàn: 197 học sinh, huy động: 196/197 trẻ (1 trẻ khuyết tật nặng không hòa nhập), tỷ lệ huy động không tính trẻ khuyết tật đạt 100%. Trong đó số trẻ học tại địa bàn 180, số trẻ đi học nơi khác 16, trẻ nơi khác đến học nhờ 13 trẻ. Tổng số trẻ mẫu giáo học thực tế tại trường 193 trẻ. Trẻ dân tộc

192/193 trẻ, trẻ nữ 99 trẻ, nữ dân tộc 99 trẻ. Số trẻ hộ nghèo 33 trẻ, cận nghèo 29 trẻ, 1 trẻ khuyết tật hòa nhập.

- Phân đầu huy động trẻ 3-36 tháng tuổi ra lớp vượt chỉ tiêu giao 60/69 trẻ đạt tỷ lệ 108,7 %, vượt 8.7%

- Trẻ 3 -5 tuổi 196/196 cháu đạt tỷ lệ 100% (không tính trẻ khuyết tật nặng)

- Huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp 68/68 trẻ đạt tỷ lệ 100%

- Duy trì số lượng học sinh từ đầu năm đến cuối năm: 262/262 đạt 100%

- Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt từ 97% trở lên.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục nâng cao tiêu chí phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, duy trì bền vững, tiến tới chuẩn bị các điều kiện cần và đủ cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi vào những năm học tiếp theo.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nhu cầu đặc biệt

- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh. Gắn trách nhiệm giáo viên phụ trách đội bản và giáo viên chủ nhiệm với công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2022-2023. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

- Quan tâm đến học sinh dân tộc: Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ trong trường MN

- Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1. Đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Chỉ tiêu

- Đảm bảo an toàn cho 262/262 cháu học sinh của nhà trường về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; thông tư 45/2021/TT-BGDĐT xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Đưa nội dung chuyên đề "Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em" vào nhiệm vụ giáo dục của nhà trường, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ cứu nạn trong nhà trường để giảng dạy cho học sinh những kỹ năng cơ bản mọi lúc mọi nơi.

- Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ theo kế hoạch của chương trình Tôi yêu Việt Nam hướng dẫn cho giáo viên xử lý các tình huống sư phạm đảm bảo an toàn cho trẻ.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a. Chỉ tiêu.

- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

+ Cân nặng BT: $257/262 = 98\%$; SDD thể nhẹ cân: $5/262 = 2\%$

+ Chiều cao BT: $255/262 = 97,3\%$; SDD thể nhẹ cân: $7/262 = 2,7\%$

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: BT: 98%; SDD thể thấp còm nhẹ cân: 2%; SDD thể gầy còm mức độ nặng: 0

+ 100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

- Bé sạch: 262/262 đạt 100 %

- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo nghị định 105/2020 NĐ - CP của chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo, lập danh sách các cháu nhà trẻ và những trẻ mẫu giáo không được hưởng chế độ theo NĐ 105 để được quỹ trẻ nghèo vùng cao hỗ trợ.

- Thành lập Ban quản trị đời sống đầy đủ các thành phần theo công văn hướng dẫn và thực hiện theo quy định.

- Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, cho trẻ ăn đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn, thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Làm tốt công tác tăng gia đảm bảo rau sạch cung cấp cho bếp ăn tập thể tại trường mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc việc xuất nhập thực phẩm, tăng cường quản lý bữa ăn của trẻ ở trung tâm và các điểm trường, công khai thu, chi, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trung tâm và điểm trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, kết hợp với phụ huynh chăm sóc và phòng chống bệnh cho trẻ. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà

- Tổ chức trồng rau xanh cải thiện bữa ăn cho trẻ đảm bảo chất lượng.

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện các nề nếp tổ chức bữa ăn, giấc ngủ, nề nếp vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường của các lớp. Giáo dục trẻ biết mặc ấm khi trời rét; cởi quần áo khi trời nóng...

- Đảm bảo nguồn nước sạch cho trẻ uống và nấu ăn, lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, giáo dục thể chất vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường về công tác y tế trường học, bổ xung thiết bị, đồ dùng, thuốc thông thường phục vụ cho hoạt động y tế của nhà trường

- Huy động các nguồn lực đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng phục vụ tổ chức ăn bán trú, đảm bảo các điều kiện nâng cao bữa ăn cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của các cơ sở GDMN; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, vệ sinh môi trường.

3.3. Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)

a) Chỉ tiêu

- 100 % các lớp thực hiện tốt Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhận thức của trẻ

- 100% trẻ được học chương trình giáo dục mầm non mới và học 2 buổi/ngày

- Bé khỏe bé ngoan đạt trên 85%

- Bé chăm đạt và chuyên cần từ trên 97%; Bé ngoan 262/262 đạt 100%

- Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 96%; 69/69 trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng. 100% trẻ 5 tuổi HTCTGDMN.

- 100% trẻ được học tăng cường tiếng việt

- Tham gia giao lưu, các hội thi của trường, cụm, ngành tổ chức đạt giải cao: Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú, phù hợp với trẻ.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tham mưu các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại thông tư 51/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về cơ sở vật chất, tổ chức quản lý, đội ngũ, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, xã hội hóa GD để triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày, đặc biệt là xây dựng kế hoạch giáo dục các nhóm lớp ghép của nhà trường.

- Tổ chức và thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường đảm bảo kế hoạch thời gian.

- Đổi mới tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với bối cảnh địa phương, tăng cường cơ hội cho trẻ thực hành khám phá trải nghiệm, tích hợp các kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, chú trọng công tác giáo dục lễ giáo, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường cho trẻ; với chủ đề "Kỷ cương - trách nhiệm - đổi mới - sáng tạo – nâng cao chất lượng Giáo dục và Đào tạo". Nâng cao chuyên đề phát triển vận động cho trẻ và thực hiện tốt có chất lượng chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

- Tiếp tục thực hiện tốt tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non người dân tộc thiểu số năm 2024. Nhà trường phấn đấu đảm bảo đạt các mục tiêu theo độ tuổi, xây dựng môi trường tiếng việt cho trẻ từ trung tâm đến các điểm trường, bổ xung trang thiết bị làm đồ dùng đồ chơi, tổ chức tốt các cuộc giao lưu ương mầm tài năng cấp trường, cấp cụm, bé khỏe, bé ngoan, các hoạt động trải nghiệm...

- Lồng ghép nội dung tăng cường tiếng việt vào các chủ đề, kế hoạch phù hợp, thường xuyên đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Giáo dục kỹ năng sống, giới tính, bình đẳng giới..., tăng cường học tập và áp dụng các phương pháp dạy học của tiên tiến trong giảng dạy.

- Tăng cường các hình thức tuyên truyền qua tranh ảnh, pa nô về giáo dục an toàn giao thông tổ chức tốt hoạt động an toàn giao thông, xây dựng môi trường giáo dục...

- Giáo dục trẻ sử dụng điện, nước trong sinh hoạt hàng ngày tiết kiệm, ý thức bảo vệ môi trường trong và ngoài lớp học, vệ sinh cá nhân...

- Giáo dục trẻ yêu biển đảo quê hương Việt Nam; giới thiệu các hình ảnh biển, đảo Việt Nam cho trẻ tìm hiểu;..lồng ghép các nội dung bảo vệ môi trường vào các chủ đề phù hợp.

- Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức lồng ghép, tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, bản sắc văn hóa của địa phương phù hợp với đặc điểm của nhà trường, đặc điểm của trẻ.

- Tăng cường giáo dục trẻ về thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức cho trẻ biết tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường sống, dạy trẻ các kỹ năng biết cách phòng tránh các tình huống đơn giản khi xảy ra như thiên tai, hỏa hoạn, trẻ biết tự bảo vệ và thoát hiểm khi gặp nguy hiểm.

- Tích cực bồi dưỡng trẻ tại các lớp tham gia các cuộc giao lưu, trải nghiệm cấp trường, cấp cấp cụm tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc công tác theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ.

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động trên 100% trẻ dân tộc từ 3-36 tháng, trẻ 3-5 tuổi ra lớp

- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

- Phần đầu 01 trẻ khuyết tật vặng động 5-6 tuổi học hòa nhập đạt các mục tiêu trong KHCSGD cá nhân.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với GD dân tộc, và trẻ khuyết tật

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả.

- Tích cực tuyên truyền, vận động gia đình có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Quan tâm chăm sóc tạo điều kiện cho trẻ, thường xuyên trao đổi thông tin và phối hợp cùng nhà trường, giáo viên nuôi dưỡng, chăm sóc và hoàn thiện các thủ tục làm chế độ cho trẻ.

- Trong các đợt kiểm tra sức khỏe trẻ. Nhà trường, giáo viên phối hợp với trạm y tế cân đo, kiểm tra kỹ sức khỏe của học sinh, đặc biệt là trẻ khuyết tật, nhận định về mức độ phục hồi vận động của trẻ để đưa ra các biện pháp chăm sóc hợp lí.

- Chỉ đạo các PHT phụ trách công tác chuyên môn có nhiệm vụ hướng dẫn, bồi dưỡng cho giáo viên có trẻ khuyết tật học hòa nhập để XD kế hoạch dạy

phù hợp với khả năng vận động và các lĩnh vực phát triển của trẻ, thường xuyên đánh giá, nắm bắt thông tin, bổ sung/điều chỉnh kế hoạch hợp lý hơn.

- Bố trí sắp xếp GV/lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập hợp lí, đảm bảo theo quy định.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia

a. Củng cố nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

** Chỉ tiêu:*

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập trẻ 5 tuổi năm 2024 trong đó:

- Cơ sở vật chất: Có 3/5 phòng học kiên cố cho trẻ 5 tuổi đạt 60%, có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ 5 tuổi học tập và vui chơi.

- Giáo viên:

+ Tổng số có 8 GV/5 lớp 5 tuổi; Tỷ lệ 1,6 GV/lớp

+ Giáo viên có trình độ: Đại học: 7; cao đẳng: 1

- Học sinh:

+ Học sinh 5 tuổi ra lớp: 73/73 trẻ, tỉ lệ huy động đạt 100%

+ Học sinh 5 tuổi đi học chuyên cần: 73/73 trẻ đạt 100%

+ Học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình 72/73 đạt 100% không tính trẻ khuyết tật.

+ Chiều cao: Kênh bình thường: 72/73 đạt 98.6 %

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1/73 chiếm 1.4 %

+ Cân nặng: kênh bình thường: 72/73 đạt 98.6 %

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 1/73 chiếm 1.4 %

** Nhiệm vụ và giải pháp*

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL phụ trách chung công tác thống kê phổ cập: 01 đồng chí

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập nhập số liệu...02 đ/c (Nga, Tú)

- Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đội điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ năm tuổi ra lớp.

- Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt.

- Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục XMC.

b. Duy trì vững chắc trường kiểm định chất lượng giáo dục, trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

** Chỉ tiêu*

- Tích cực tu sửa cơ sở vật chất, huy động các nguồn lực xây dựng trường và các điểm trường, tiếp tục giữ vững trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

** Nhiệm vụ và giải pháp*

- Rà soát các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng theo thông tư 19/TT- BGDĐT ngày 22/8/2019 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, tham mưu với chính quyền địa phương, tăng cường các nguồn lực để tôn tạo tu sửa trường lớp để duy trì tiêu chí trường chuẩn theo thông tư 13/2020/ TT- BGDĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với UBND xã bố trí quỹ đất đảm bảo về diện tích để gộp điểm trung tâm, điểm trường Mường Pòn thành một khu trung tâm đảm bảo diện tích xin xây dựng mới.

5. Phát triển đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non

5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a, Chỉ tiêu

-100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- 100% tham gia nhiệt tình tham gia các phòng trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ, giữ vững khối đoàn kết nội bộ. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục. Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử bình đẳng với mọi trẻ.

- Khuyến khích và điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp GVMN đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, GV và nhân viên.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a, Chỉ tiêu

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn và trên chuẩn trong đó chuẩn 19/21=90,4%;

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 17/21 giáo viên đạt 81%. Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 10/21 đ/c = 48%.

+ GVĐG cấp huyện 7/21 đ/c=33.3%

+ GVĐG cấp tỉnh 01/18 đ/c.

+ Giáo viên đạt loại khá 06/18 giáo viên, tỷ lệ 33%.

+ Giáo viên TB: 0.

+100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 394/KH-PGDĐT ngày 02/5/2019 của phòng GD&ĐT Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn huyện Điện Biên, giai đoạn 2019-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên mầm non cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại địa phương.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo thông tư 17/2022/TT-BGDĐT sửa đổi Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên kèm theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; kế hoạch số 1012 KH- PGD&ĐT ngày 01 tháng 08 năm 2024 của phòng giáo dục và Đào tạo về kế hoạch BDTX giáo viên, cán bộ QL cơ sở GDMN, phổ thông năm học 2024-2025.

- Chỉ đạo thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung, đưa nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung vào sinh hoạt chuyên môn phù hợp với thực tế của nhà trường một cách hiệu quả. phát triển Chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng "lấy trẻ làm trung tâm"; chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả biên chế hiện có.

- Chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho NV theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của huyện, phòng.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng

chức danh nghề nghiệp và đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

- Làm tốt công tác nêu gương điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong phong trào thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng thường xuyên thường cho đội ngũ CBQL, GV, NV ứng dụng hiệu quả và thực tiễn công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Chủ động xây dựng kế hoạch tăng cường giao lưu, trao đổi, học tập kinh nghiệm phương pháp giáo dục mầm non của các trường chất lượng cao, nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm và tăng cường trải nghiệm của trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non dựa trên sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và phù hợp với thực tế của nhà trường.

5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a, Chỉ tiêu

- 21/21=100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 12; khá: 10).

- Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 3/3 đồng chí đạt khá và tốt.

- CBGV, NV được đánh giá viên chức theo NĐ 90/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 65% hoàn thành tốt và 25% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan.

- Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định 90/2020/NĐ-CP.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen thưởng kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục của nhà trường, thực hiện nghiêm túc và công khai các nguồn tài trợ, viện trợ, thành lập 01 tổ phụ trách tiếp nhận các nguồn tài trợ, giao nhiệm vụ phụ trách, tiếp nhận, công khai, giám sát chặt chẽ.

- Tích cực huy động sự hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ trong nhà trường và tăng cường tổ chức các buổi giao lưu, trải nghiệm giữa trung tâm và các điểm trường cho trẻ.

- Nghiên cứu học hỏi áp dụng mô hình, phương pháp dạy học tiên tiến của trường bạn và các tỉnh khác nâng cao chất lượng của nhà trường.

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy vi tính và áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

- Khai thác tài liệu, quản lý phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập giáo dục trẻ em năm tuổi, tăng cường sử dụng trang Web nhà trường, 100% cán bộ giáo viên biết nắm bắt, trao đổi thông tin qua hệ thống zalo, messger, hòm thư điện tử của nhà trường.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo và thúc đẩy cán bộ giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường theo quyết định số 1282/QĐ/BGDĐT ngày 10/5/2022

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tính nhanh gọn, hiệu quả, không hình thức, không gây áp lực cho giáo viên.

- Thực hiện tốt công tác cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp.

- Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị tin học đầy đủ, kết nối internet tốc độ cao, đầu tư phần mềm phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn cho trẻ và phục vụ công tác quản lý, xây dựng kế hoạch của trường, thực hiện có hiệu quả phòng âm nhạc, thể chất, thư viện của nhà trường.

- Tham gia tập huấn, học hỏi nâng cao kỹ năng sử dụng các phần mềm để cập nhật kịp thời, nâng cao hiệu quả tổng hợp thống kê của đội ngũ đặc biệt là CBQL.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN

a. Chỉ tiêu

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 60% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

- Trường có ít nhất 09 tin bài/1 năm học về hoạt động đăng tải trên Website của trường mình; Khuyến khích các tin bài, video về hội thi, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm). 14/14 lớp có góc tuyên truyền

- 100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập, mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 3 công lao động/năm.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; khuyến khích sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của các cơ sở GDMN.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh như hỗ trợ ăn trưa các độ tuổi, hỗ trợ chi phí học tập đối với con hộ nghèo. (Triển khai các nghị định 86/NĐ-CP ngày 6/6/2018; Nghị định 06/2018 NĐ-CP ngày 5/1/2018; nghị định 105...) ích lợi của việc đưa trẻ đến trường; cách nuôi, dạy con theo khoa học; phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN. Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN

- Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh đóng góp ngày công lao động tạo cảnh quan trường lớp.

- Làm tốt công tác công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: Công khai các hoạt động của nhà trường, chế độ sinh hoạt của trẻ, công khai chế độ học sinh, quyết toán công khai các khoản thu xã hội hóa giáo dục...

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ từng địa phương. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các trường/lớp mầm non và đưa vào tiêu chí thi đua.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các trường thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

9. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

9.1. Các cuộc giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ.

- Căn cứ nhiệm vụ năm học của nhà trường. Trong năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức các Hội thi ương mầm tài năng nhí cấp trường, cấp cụm; giao lưu ngày hội, ngày lễ; bé khỏe bé ngoan cấp trường. Nội dung giao lưu tích hợp vào trong các lĩnh vực phát triển của trẻ. Phần đầu có các giải nhất nhì, bà trong các cuộc giao lưu và Hội thi.

- Khi giao lưu/thi nhà trường sẽ tổ chức phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo nội dung hợp lí, sau mỗi lần tổ chức nhà trường đánh giá rút kinh nghiệm.

9.2. Các hội thi của giáo viên

a) Chỉ tiêu

- Khuyến khích GV đăng thi tham gia thi cấp trường, cấp huyện, số GV đạt danh hiệu GVĐG các cấp: 17/21 giáo viên đạt 81%. Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường 10/21 đ/c đạt 48%.

+ Còn lại 18.9% là iáo viên đạt loại khá (4/21 Gv)

+ Có GV đăng ký tham gia thi bồi dưỡng chuyên môn để thi cấp tỉnh trong năm học tiếp theo

b) Biện pháp

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch thi GV giỏi cấp trường, triển khai kế hoạch của cấp trên tới GV kịp thời,

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường đầu tháng 10 để lựa chọn và bồi dưỡng giáo viên tham gia thi cấp huyện.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

10.1. Cải cách hành chính đổi mới quản lí giáo dục

- Quán triệt các chủ chương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN, tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục thực hiện nghiêm túc NĐ 105/2020/ NĐ-CP ngày 8/9/2020 của chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; nghị định số 81/2021/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong các cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; thông tư số 52/2020/ TT-BĐĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; thông tư số 51/2020/ TT-BGDĐT sửa đổi bổ xung chương trình GDMN; thông tư số 47/ 2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập; thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non, kế hoạch phát triển GDMN của huyện.

- Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền địa phương đưa ra các chỉ tiêu phát triển GDMN vào chương trình kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể ở địa phương.

- Quản lý lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn của nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, giảm tải các hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, tăng cường UDCNTT trong công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

- Công tác công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học theo nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 9/1/2015 của chính phủ và hướng dẫn tại thông tư số 01/2016/TT-BNV

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nâng cao chất lượng công tác quản trị, tăng cường đổi mới hình thức, nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của nhà trường, hoàn thiện các Hội đồng tư vấn trong nhà trường; triển khai các nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ

- Đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng chuyên môn, không phát sinh hồ sơ sổ sách so quy định, triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường, giúp đỡ hỗ trợ giáo viên về chuyên môn, đồng thời phát hiện và xử lý những sai phạm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ của giáo viên

- Thực hiện công tác họp hàng tháng, giao ban tuần và họp chuyên môn vào thứ 6 tuần 1,3, họp cơ quan 1 buổi chiều tuần cuối tháng, ngoài ra thực hiện trao đổi công việc trên địa chỉ gmail hoặc zalo chung của nhà trường.

10.2. Quản lí tài chính

- Thực hiện tốt các quy định về tổ chức và hoạt động của trường mầm non, các quy định về tài chính, làm tốt công tác thu thỏa thuận với các bậc phụ huynh. và các khoản xã hội hóa, tài trợ không thu sai quy định, không lạm thu.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hoạt động của nhà trường có hiệu quả; xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ, thành lập các Hội đồng tư vấn trong nhà trường như Ban chuyên môn; Ban thi đua, Hội đồng trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ giáo viên. Thành lập ban tiếp nhận tài trợ của nhà trường thực hiện nghiêm công tác công khai dân chủ theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, thực hiện công khai thực đơn, bữa ăn hàng ngày của trẻ tại trung tâm và các điểm trường.

- Thực hiện tốt quy định về quản lý hành chính, thực hiện các nguồn thu dịch vụ với phụ huynh, nguồn xã hội hóa giáo dục, nguồn tài trợ.

- Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quản lý chặt chẽ ngày giờ công, công khai bảng chấm công, bố trí thời gian làm việc cho giáo viên theo thông tư 48.

- Đảm bảo tốt chế độ chính sách cho đội ngũ CB, GV, NV; chế độ của học sinh.

- Quản lý tốt các nguồn quỹ của nhà trường; thành lập ban quản lý các nguồn quỹ, thu chi đảm bảo nguyên tắc của tài chính. Công khai tài chính minh bạch các nguồn thu chi, ngân sách được giao trong nhà trường.

10.3. Công tác quản lý tài sản

- Xây dựng quy chế quản lý tài sản công, triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường thực hiện.

- Phân công cụ thể cho người theo dõi và quản lý tài sản của nhà trường.

- Tài sản được giao cho các lớp, các phòng ban yêu cầu sử dụng đúng mục đích và bảo quản tốt tài sản chung của nhà trường không để hỏng hóc hay thất thoát.

10.4. Công tác kiểm tra nội bộ

a. Chỉ tiêu

- Kiểm tra toàn diện: 9/21 GV tỷ lệ 43%

- Kiểm tra chuyên đề: 07/21 giáo viên, tỷ lệ 33%

- Trong năm học kiểm tra 100% giáo viên, kiểm tra 100% các tổ chuyên môn và tổ hành chính trong nhà trường theo kế hoạch.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học, thành phần các đồng chí trong Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán. Ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt kế hoạch đề ra, kiểm tra các loại chứng từ, hồ sơ sổ sách để kịp thời điều chỉnh.

- Dự giờ kiểm tra chuyên môn của giáo viên để có những biện pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho đội ngũ giáo viên, các tổ chuyên môn

- Kiểm tra thực hiện trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo thông tư 45/TT- BGDĐT

- Triển khai thực hiện bộ tiêu chí thực hành áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

V. Các danh hiệu thi đua phần đầu trong năm học

a. Tập thể

- Chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh HTXSNV

- Trường đạt tập thể lao động tiên tiến cấp huyện

- Công đoàn đạt CĐCS vững mạnh HTXSNV

- Đoàn thanh niên đạt chi đoàn HTXSNV

- Duy trì trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện

b. Cá nhân

- BK của Thủ tướng Chính Phủ: 01 đồng chí

- BK của UBND tỉnh Điện Biên: 01 đồng chí

- GK của Sở GD&ĐT: 01 đồng chí

- GK của UBND huyện ĐB: 04 đồng chí

- Chiến sĩ thi đua: 5/25 đồng chí đạt 25% (chỉ tính biên chế), lao động tiên tiến: 24/27 đồng chí đạt 89% (tính cả nhân viên HĐ nghị định 111).

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Mầm non xã Mường Pồn. Kính trình Hội đồng trường xem xét, phê duyệt để nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG THEO THÁNG

Tháng/ năm	Chủ đề	Nội dung	Người thực hiện	Mốc TG hoàn thành	Điều chỉnh, bổ sung
8/2024	Chào mừng Cách mạng tháng 8	1. Trả phép, phân công nhiệm vụ cho CBGV.	HT		
		2. Học bồi dưỡng chính trị và các nội dung bồi dưỡng hè cốt cán	BGH, TT, Y tế, NV nấu ăn		
		3. Dọn vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp và các điểm trường	CB, GV, NV		
		4. Kiểm tra CSVC trung tâm và các điểm trường chuẩn bị cho năm học mới, tham mưu với UBND xã các biện pháp tu sửa nâng cấp CSVC.	BGH, cốt cán		
		5. XD kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025, Hiệu trưởng ra các loại quyết định.	HT, BGH		
		6. Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng: nấu ăn, mua bán thực phẩm.	HT, KT		
		7. Bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn đại trà	BGH- GV-NV		
		8. Kiểm tra công tác tuyển sinh, công tác điều tra phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	BGH		
		9. Công tác chuyên môn: - Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình nhà trường, Thẩm định kế hoạch nhà trường. - Xây dựng kế hoạch SHCM các tổ chuyên môn của trường, duyệt kế hoạch SHCM. - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác	PHT, TT, GV cốt cán		

		tháng 9 của PHT - Xây dựng kế hoạch thi GVGD cấp trường - XDKHGD cá nhân trẻ khuyết tật			
		10. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống các loại dịch bệnh...	BGH, Y tế		
9/2024	Chào mừng Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới	1. Kiểm tra và khám sức khỏe học sinh đợt 1 (vào sổ sức khỏe). Tuyên truyền phòng chống loại dịch bệnh cúm mùa, cách bảo vệ sức khỏe	BGH, Y tế		
		2. Đón trẻ tựu trường ngày 29/8/2024, chuẩn bị công tác khai giảng - Thực hiện chương trình từ ngày 06/9/2024.			
		3. Khai giảng năm học mới (5/9/2024)	CB,GV, NV		
		4. XD các kế hoạch, Họp đại diện hội cha mẹ học sinh của trường và các lớp	HT		
		5. Tiếp tục xây dựng các kế hoạch năm học, ra các quyết định, quy chế của trường; phê duyệt kế hoạch của các đoàn thể, bộ phận.	HT		
		6. Đăng ký thi đua, đề tài SK, hoàn thiện hồ sơ thi đua.	PHT		
		7. Tổ chức hội nghị Công nhân viên chức và người lao động; việc tổ chức các cuộc họp, giao ban.	BGH		
		8. Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT	BGH		
		9. Chuyên môn: - Tuần 1/9 rèn nề nếp thói quen. - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Trường mầm non - Tết trung thu (3 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé vui đến trường- Tết Trung thu (3 tuần)	Trang, Ca,		

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiệm vụ phổ cập - Kiểm tra, khảo sát chất lượng GV, HS đầu năm. - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Chấm XDMSGDLTTLT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 1) - Rà soát các chế độ học sinh - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 10 của PHT - Kiểm tra nội bộ: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểm tra 2 tổ chuyên môn về việc xây dựng các loại KH, HSSS + XDMSGDLTTLT theo chủ đề, KT chất lượng GD trẻ + Kiểm tra công tác y tế. + Kiểm tra công tác bán trú: dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, sức khoẻ đợt 1 - Kiểm tra và phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật <p>10. Các hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương 	CB,GV, NV được phân công		
10/2024	Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10	1. Kiểm tra việc thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành.	BGH		
		2. Kiểm tra chuyên đề tăng cường tiếng việt cho trẻ	BGH,T TND		
		3. Kiểm tra việc sử dụng và bảo quản tài sản thiết bị	BGH, TT, cốt cán		
		4. Chuyên môn: <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Trường mầm non - Tết trung thu (1 tuần), chủ đề: Bản thân (3 tuần), chủ đề: Gia đình; Ngày hội của cô giáo (1 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: "Bé vui 	BGH, TT, cốt cán, GV, NV được		

	<p>đến trường- Tết Trung thu” (1 tuần), chủ đề: Bản thân (4 tuần)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc đánh giá trẻ theo chủ đề - Chấm XDMTGDLTLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 2) - Thi GVDG cấp trường - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Tiếp tục xây dựng bổ sung các kế hoạch, ra các QĐ kiểm tra - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì... - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Tổ chức tọa đàm 20/10/2024 - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có) - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 11 của PHT 	phân công		
	<p>5. Kiểm tra nội bộ: + Kiểm tra toàn diện: Trần Thị Nhuận Lương Thị Hải + Kiểm tra chuyên đề GD lấy trẻ làm trung tâm Hà Thị Tuyết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng GD theo chủ đề 3 <p>+ Kiểm tra hồ sơ PHT, tổ trưởng</p> <p>6. Các hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương 	CB,GV được phân công		
	<p>1. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/11</p>	BGH		
	<p>2. Chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Gia đình - Ngày hội của cô giáo (3 tuần), Chủ đề “Nghề nghiệp - Ngày 22/12” (1 	BGH, Tổ trưởng,		

11/2024	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	<p>tuần)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Gia đình; Ngày hội của cô giáo (4 tuần) - Chấm XDMTGDLTLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 3) - Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Dự giờ, bồi dưỡng CMGV thi GVDG cấp huyện. - Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường - Tiếp tục xây dựng bổ sung các kế hoạch, ra các QĐ kiểm tra - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có) - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 12 của PHT 	côt cán, GV, NV được phân công		
		3. Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì...	Y tế		
		<p>4. Kiểm tra nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên đề công tác phối hợp giữa giáo viên và gia đình về nuôi dưỡng, CSGD trẻ Đinh Thị Thanh Nga - Kiểm tra toàn diện có ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ Tào Thị Tú - XDMTGDLTLTT theo chủ đề; KT chất lượng GD theo chủ đề 4 <p>5. Các hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương 	CB, GV được phân công		

12/2024	Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	1. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngày 22/12	BGH, GV, hs		
		2. Kiểm tra tiến độ đề tài sáng kiến, của CB, GV	BGH		
		3. Chuyên môn: - Chủ đề “Nghề nghiệp - Ngày 22/12” (3 tuần), chủ đề: Thế giới thực vật - Tết nguyên đán (1 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé (4 tuần) - Chấm XDMTGDLLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 4) - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường. - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng CM nghiệp vụ. - Thi bé khoẻ bé ngoan cấp trường (tuần 3/12). - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có) - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì... - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 1 của PHT	BGH, Tổ trưởng, cốt cán, GV, NV được phân công		
		4. Kiểm tra nội bộ: - Kiểm tra toàn diện giáo viên Quàng Thị Phúc - Kiểm tra chuyên đề thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm. Lò Thị Loan - Kiểm tra việc công tác tài chính kế toán, thực hiện chế độ, việc công khai bảng lương... 5. Các hoạt động khác	CB, GV được phân công		

		- Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương			
1/2025	Mừng đăng mừng xuân	1. Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II. - Mẫu giáo thực hiện chủ đề Thế giới thực vật - Tết nguyên đán (3 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Ngày tết vui vẻ (3 tuần) - Chấm XDMSGDLTTLT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 5) - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường. - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có) - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì... - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 2 của PHT	BGH, Tổ trưởng, côt cán, GV, NV được phân công		
		2. Kiểm tra việc duy trì bảo quản thiết bị đồ dùng, đồ chơi, xây dựng cảnh quan môi trường	BGH, KT, côt cán		
		3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm đón tết nguyên đán vui vẻ, thiết thực, ý nghĩa	NT, HS		
		4. Kiểm tra nội bộ: - Kiểm tra bếp ăn Huôi Un. - Kiểm tra chuyên đề phát triển vận động nhà trẻ GV Điều Thị Lai - Kiểm tra toàn diện giáo viên. GV Quàng Thị Phương 5. Các hoạt động khác - Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương - Rà soát bổ sung các chế độ chính	BGH, KT, GV. NV được phân công		

		sách của GV, học sinh.			
2/2025	Mừng đảng mừng xuân	<p>1. Chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu (4 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Cây và những bông hoa đẹp (4 tuần) - Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh sau tết nguyên đán - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Chấm XDMTGDLTTLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 6) - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có) - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì... - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo. - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 3 của PHT 	BGH, Tổ trưởng, cốt cán, GV, NV được phân công		
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học, các phòng chức năng. - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có) 	Các PHT, cốt cán		
		<p>2. Kiểm tra nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên đề lĩnh vực phát triển nhận thức GV Quàng Thị Thủy - Kiểm tra toàn diện giáo viên Đoàn Thị Kim Thoa, Đinh Thị Thu Hiền <p>3. Các hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương <p>4. Các hoạt động khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo tham gia các hoạt động của ngành, địa phương 	CB,GV được phân công		

3/2025	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	1. Tổ chức ngày 8/3 quốc tế phụ nữ	Toàn trường		
		2. Tổ chức thi urom mầm tài năng nhí cấp trường	BGH, GV, HS		
		3. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: PT và một số quy định giao thông - Ngày hội 8/3 (4 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Những con vật đáng yêu (4 tuần) - Chấm XDMTGDLTLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 7) - Kiểm tra hồ sơ, sáng kiến của CBGV - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì..., cân đọt 3 - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 4 của PHT - Nghiên cứu và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo các văn bản hướng dẫn mới (nếu có)	BGH, Tổ trưởng, cốt cán, GV, NV được phân công		
		4. Kiểm tra nội bộ:	CB, GV		

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra toàn diện giáo viên Đặng Thị Hồng Nhung - Kiểm tra chuyên đề tăng cường tiếng việt GV Lò Thị Tiên - Kiểm tra bếp ăn Pá Chả. <p>5. Thực hiện đánh giá đề tài SK, ĐMPP trên thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra công tác tiếp nhận và giải quyết các vướng mắc của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh. 	được phân công		
4/2025	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	<p>1. Chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Nước và một số HTTN (3 tuần), chủ đề “QH-ĐN - Bác Hồ- Trường tiểu học - Tết thiếu nhi” (2 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé đi khắp nơi bằng PTGT gì (4 tuần), - - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mùa hè - Bé lên mẫu giáo (4 tuần), chủ đề: Mùa hè - Bé lên mẫu giáo (1 tuần) - Chấm XDMTGDLTTLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 8) - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì... - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Kiểm tra kế hoạch dự kiến công tác tháng 5 của PHT - Dự giờ bồi dưỡng CMGV - Kiểm tra việc thực hiện thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên. công tác thi đua, các cuộc vận động trong ngành, đánh giá xếp loại giáo viên trong tổ 	BGH, Tổ trưởng, côt cán, GV, NV được phân công		
		2. Chấm sáng kiến	BGH. Côt cán		

		3. Tham gia thi ương mầm tài năng nhí cấp cụm	BGH, GV		
		4. Kiểm tra nội bộ: - Kiểm tra toàn diện giáo viên Lò Thị Thanh - Kiểm tra chuyên đề lấy trẻ LTT GV Lương Thị Đào	CB, GV được phân công		
5/2025	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	1. Chuyên môn - Mẫu giáo tiếp tục thực hiện chủ đề: QH-ĐN-Bác Hồ- Trường tiểu học - Tết thiếu nhi” (3 tuần) - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mùa hè - Bé lên mẫu giáo (3 tuần) - Chấm XDMTGDLTLTT theo chủ đề (Trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi chủ đề 9) - Cân đo trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, béo phì... - Đánh giá kết quả GD trẻ khuyết tật chủ đề 1, phê duyệt KHGD cá nhân trẻ khuyết tật chủ đề tiếp theo - Kiểm tra công tác chỉ đạoPHT, Tổ trưởng CM - Hoàn thiện HSSS GV, nhà trường, PHT và các nội dung, minh chứng của năm học - Chấm trường học an toàn và kiểm tra chất lượng trẻ cjuoois năm học. - Đánh giá Chương trình giáo dục nhà trường - Kiểm tra việc duy trì bảo quản thiết bị đồ dùng, đồ chơi	CB, GV, NV được phân công		
		2. Cập nhật số liệu phổ cập và tuyển sinh năm học 2025 - 2026	Trang		
		3. Kiểm tra nội bộ: - Kiểm tra việc duy trì bảo quản thiết bị đồ dùng, đồ chơi, bàn giao tài sản	CB, GV, NV		

	các lớp, điểm trường			
	3. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	HT, PHT		
	4. Chuẩn bị văn nghệ tổng kết năm học	Trang, GV		
	5. Báo cáo thống kê tổng kết cuối năm	BGH		
	6. Kiểm tra đánh giá tình hình bảo quản CSVC trong năm học, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung	BGH, KT, BV		
	7. Họp xét thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ thi đua về PGD	BGH		
	8. Tổ chức chia tay học sinh 5 tuổi và tổng kết năm học. 9. Vệ sinh, họp cơ quan, phân công trực hè và bàn giao tài sản cho nhân viên BV.	Toàn trường		